

## NHỮNG HIỆN TƯỢNG NGÔN NGỮ VAY MƯỢN TỪ TIẾNG NGA TRONG TIẾNG VIỆT

Lê Đức Trọng

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG-HCM

(Bài nhận ngày 10 tháng 9 năm 2002)

**TÓM TẮT:** *Vay mượn trong ngôn ngữ là hiện tượng khách quan, diễn ra liên tục theo quy luật riêng ở mọi cấp độ ngôn ngữ khác nhau – ngữ âm, từ vựng, cú pháp – là một trong những phương thức chủ yếu bổ sung và làm phong phú vốn từ vựng của bản ngữ.*

*Do sự tiếp xúc với các dân tộc khác, tiếng Việt đã có những yếu tố vay mượn từ các ngôn ngữ khác. Sau Cách Mạng Tháng Tám nước ta có quan hệ gần bó với Liên Xô, do đó tiếng Việt cũng đã có những hiện tượng vay mượn từ tiếng Nga, tuy không nhiều: vay mượn từ, vay mượn nghĩa vị, vay mượn cụm từ.*

Trong bất kỳ một ngôn ngữ văn học hiện đại phát triển nào cũng đều chứa đựng nhiều yếu tố vay mượn từ các ngôn ngữ khác. Đôi khi người ta nêu câu hỏi là liệu những hiện tượng vay mượn ngôn ngữ ngoại lai như vậy có lợi hay có hại đối với ngôn ngữ dân tộc. Nhưng câu hỏi đó có phần nào không lôgích, bởi vì “không sao tránh khỏi sự vay mượn (trong ngôn ngữ – Lê Đức Trọng) cũng như không sao tránh khỏi sự giao lưu của các dân tộc và các quốc gia” [1]. Tất nhiên có những trường hợp lạm dụng trong việc vay mượn ngôn ngữ, như Lênin đã từng phê phán đối với tiếng Nga: “Chúng ta đang làm hỏng tiếng Nga. Chúng ta dùng những danh từ nước ngoài không cần thiết phải dùng. Chúng ta dùng những danh từ đó không đúng nữa” [2]. Hồ Chủ Tịch cũng có ý kiến tương tự với hiện tượng vay mượn trong tiếng Việt: “Chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu” [3].

Quá trình vay mượn lẫn nhau trong ngôn ngữ diễn ra một cách liên tục, khách quan theo quy luật riêng và ở mọi cấp độ ngôn ngữ khác nhau – ngữ âm, từ vựng, cú pháp. Vay mượn ngôn ngữ là một trong những phương thức chủ yếu bổ sung và phong phú vốn từ vựng của bản ngữ.

Sự vay mượn được chi phối bởi những nguyên nhân trong ngôn ngữ và nguyên nhân ngoài ngôn ngữ. *Ngoài ngôn ngữ* là nguyên nhân mang tính chất xã hội, lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa v.v, nảy sinh trong quá trình tiếp xúc các dân tộc. Những nguyên nhân *trong ngôn ngữ* trước hết là:

- Khuynh hướng loại trừ tính đa nghĩa, hoặc chính xác hóa khái niệm mà từ biểu đạt;
- Thay thế tên gọi sự vật theo lối mô tả (tức cụm từ) bằng tên gọi chỉ gồm cụm từ;
- Định danh những sự vật, hiện tượng mới mà trong bản ngữ chưa có tên gọi.

Ngoài ra còn vay mượn những từ có ý nghĩa tương đương với những từ của bản ngữ. Trường hợp này thường xảy ra đối với thuật ngữ [4].

Trong tiếng Việt một số lớn từ được vay mượn trực tiếp từ tiếng Hán qua âm Hán-Việt (anh hùng, độc lập, tự do, nông trường, học sinh, v.v.) hoặc gián tiếp từ các thứ tiếng khác qua tiếng Hán (câu lạc bộ <- club: tiếng Anh); hoặc tên một số nước như Nhật bản, Anh [cát lợi], Úc [đại lợi] v.v. Điều đó xuất phát từ lịch sử quan hệ lâu đời về nhiều mặt giữa hai quốc gia và hai dân tộc. Chế độ thực dân Pháp ở nước ta trong gần một trăm năm cũng có

những ảnh hưởng nhất định tới tiếng Việt: một số từ được vay mượn trực tiếp từ tiếng Pháp (như: mayơ ← moyeu; ghidông ← guidon; bơm ← pompe; phomat ← fromage; xà phòng ← savon; ga ← gare v.v.), hoặc gián tiếp từ các thứ tiếng khác qua tiếng Pháp; ví dụ như xi măng (La tinh); mít ting, ni lông (Anh); ban công, vi ô lông (Ý); ghita, cacao (Tây ban nha) v.v [5]

Từ Cách mạng tháng Tám đến nay một kỷ nguyên mới đã mở ra cho dân tộc chúng ta – kỷ nguyên độc lập, tự do và xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội theo con đường của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong vòng bốn mươi năm qua sự hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia và hai dân tộc Liên Xô trước đây và nước Nga ngày nay và Việt nam ngày càng mở rộng. Chúng ta tiếp thu những bài học và kinh nghiệm quý báu trong mọi lãnh vực từ đất nước của Liên Xô cũ qua tiếng tiếng Nga. Một số lượng đông đảo chuyên gia và công nhân kỹ thuật đủ các ngành của chúng ta được đào tạo tại Liên Xô cũ. Tiếng Nga như một ngoại ngữ chính được giảng dạy và sử dụng ngày càng rộng rãi trong các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và phổ thông. Nhiều cán bộ, chuyên gia và công nhân Liên Xô và Nga đã và đang giúp nhân dân ta xây dựng đất nước. Trên bình diện ngoài ngôn ngữ có những điều kiện thuận lợi cho sự tiếp xúc hai thứ tiếng – sự giao tiếp ngôn ngữ. Tuy nhiên khoảng thời gian 40 năm qua quả là còn quá ngắn để cho ngôn ngữ này có thể vay mượn những gì ở một ngôn ngữ khác theo các quy luật riêng của nó. Tuy vậy ta có thể thấy những hiện tượng vay mượn ngôn ngữ sau đây trong tiếng Việt từ tiếng Nga.

1. **Vay mượn từ.** Vay mượn từ là hình thức vay mượn ngôn ngữ phổ biến nhất. Loại vay mượn này thường xảy ra nhiều ở những ngôn ngữ cùng một loại hình. Do đó tiếng Việt vay mượn từ các ngôn ngữ Ấn-Âu ít hơn dù có những điều kiện ngoài ngôn ngữ thuận lợi.

Tiếng Việt vay mượn trực tiếp ở tiếng Nga những từ ký hiệu những sự vật, hiện tượng đặc trưng cho đất nước và xã hội Nga hoặc xuất hiện đầu tiên ở nước này. Ở đây có 3 hình thức vay mượn:

- a. **Vay mượn hoàn toàn:** vay mượn cả âm và nghĩa của một từ Nga, không có sự thay đổi hoặc thêm bớt. Ví dụ:

Xô viết ← совет

Ca chiu sa ← катюша

OTK (từ tắt: Phòng kiểm tra kỹ thuật) ← ОТК (отдел технического контроля)

- b. **Vay mượn bộ phận:** vay mượn hình vị gốc của từ, còn các phụ tố thì dịch sang từ tổ tiếng Việt; Ví dụ:

Chủ nghĩa Lênin ← ленинизм

Chủ nghĩa Tơrôtxky ← троцкизм

Sa hoàng ← царизм

Chủ nghĩa thân Xlavơ ← славянофильство

Giai cấp culắc ← кулачество

- c. **Vay mượn có bổ sung:** trước hết vay mượn hoàn toàn một từ Nga và sau đó thêm từ tiếng Việt có nghĩa đã được thể hiện trong bản thân từ vay mượn; Ví dụ:

Chủ nghĩa bôn-sê-vic ← большевизм

Chủ nghĩa men-sê-vic ← меньшевизм

rừng Taiga ← тайга

rượu Vốtca ← водка

Hãng TACC ← ТАСС

Đoàn Cômхômôn ← КОМСОМОЛ

chó Laica ← лайка

nước khoáng boczemі ← боржоми

bánh culêbiac ← кулебяка

Hình thức vay mượn từ vựng *b* và *c* làm nảy sinh những cụm từ trong tiếng Việt, làm cho nghĩa của từ vay mượn rõ ràng dễ hiểu hơn đối với người Việt.

Có những trường hợp từ Việt hoặc cụm từ Việt chưa có thể diễn đạt hết những nghĩa tố của từ Nga tương ứng, đặc biệt là trong các từ điển Nga-Việt thì dùng cả những từ Nga vay mượn bên cạnh từ Việt; Ví dụ:

МИМОЗА ← Cây trinh nữ, mimosa

торшер ← Đèn chân bạc, đèn toocse

кулак ← Phú nông, culắc

Vay mượn từ nhiều nhất trong phạm vi thuật ngữ. Nhiều thuật ngữ trong tiếng Nga được vay mượn từ các thứ tiếng khác. Nói một cách khác, trong tiếng Việt có nhiều thuật ngữ vay mượn từ các thứ tiếng khác qua trung gian tiếng Nga; Ví dụ:

modul ← модуль (từ latin - modulus)

lipaza ← липаза (từ Hylạp - lipos)

paranoia ← паранойя (từ Hylạp - paranoia)

fibroin ← фиброин (từ Hylạp - fibra)

Nhiều từ trong tiếng Việt được vay mượn một cách gián tiếp từ ngôn ngữ gốc, nghĩa là qua một ngôn ngữ trung gian. Vấn đề là xem ngôn ngữ nào đóng vai trò trung gian của quá trình vay mượn ấy, bởi vì hiện nay rất nhiều thuật ngữ đã trở thành từ quốc tế. Ở miền Bắc trong khoảng thời gian từ năm 1954 đến nay nguồn sách báo đủ các ngành, chủ yếu là bằng tiếng Nga, từ Liên xô đến. Do đó có thể cho rằng một số lớn thuật ngữ quốc tế trong tiếng Việt trong thời gian gần đây là được vay mượn qua trung gian tiếng Nga.

2. **Vay mượn nghĩa vị.** Bên cạnh hiện tượng vay mượn từ – vay mượn cả âm và nghĩa của một từ, còn có sự vay mượn nghĩa vị của một từ đa nghĩa tương ứng nào đó trong tiếng Nga, vay mượn phương thức chuyển nghĩa. Chẳng hạn từ *nhà hát* trong tiếng Việt trước đây là từ đơn nghĩa, chỉ có một nghĩa vị “nơi để diễn kịch”, nay trở thành từ đa nghĩa, có thêm một nghĩa vị mới vay mượn từ nghĩa vị của từ театр trong tiếng Nga – “ngành nghệ thuật; đoàn nghệ thuật”: *nhà hát chèo, nhà hát tuồng, nhà hát múa rối* v.v.

Từ *nhân* (nhơn) trước kia chỉ có một nghĩa vị được sử dụng trong ngôn ngữ toán học (năm *nhân* với hai bằng mười), nay có thêm một nghĩa vị mới được vay mượn ở từ умножать trong tiếng Nga “tăng, tăng lên, làm cho nhiều ra”: *nhân giống, nhân điển hình, nhân tiên tiến* v.v.

Từ *làm việc* nay có thêm một nghĩa vị mới được nảy sinh từ nghĩa vị không phát sinh đầu tiên theo phương thức ẩn dụ, trừu tượng – “hoạt động, chạy”, tương tự như từ работать trong tiếng Nga: máy không *làm việc*, điện thoại *làm việc* tốt v.v.

Trong thời gian gần đây trong khoa học kỹ thuật sử dụng từ công tác với một nghĩa vị hoàn toàn mới, tương tự như một nghĩa vị của từ работа trong tiếng Nga, - “sự hoạt động, sự chạy”: công tác của máy, sơ đồ công tác của động cơ v.v.

3. **Vay mượn cụm từ:** Khác với vay mượn từ – vay mượn cả âm và nghĩa, vay mượn cụm từ chỉ xảy ra dưới hình thức sao phỏng theo các mô hình kết hợp từ dựa vào mối quan

hệ lôgích-ngữ nghĩa. Trước Cách mạng tháng Tám trong tiếng Việt hầu như chưa hề gặp những kết hợp từ kiểu như: *chiến tranh lạnh, luyện kim đen, bệnh ấu trĩ, bảo vệ luận văn, xuất phát từ quan điểm, thành phố vệ tinh* v.v. Để ký hiệu những hiện tượng, sự vật mới mẻ, bên cạnh những từ vay mượn có cả những cụm từ mới được tạo nên theo kiểu cấu tạo cụm từ bằng những từ tương đương trong tiếng Nga.

Bằng phương thức sao phỏng có thể cấu tạo nên cả những cụm từ cố định mới trong tiếng Việt tương đương với cụm từ cố định trong tiếng Nga, ví dụ:

trang bị tận răng ← вооруженный до зубов

mở tủ số ← открыть счет

nước mắt cá sấu ← крохотилковы слезы

chơi với lửa ← играть с огнем

dưới góc độ ← под углом

trên bình diện ← в плане

Cùng với việc tiếp thu những sự kiện, hiện tượng mới lạ đặc trưng cho đất nước Xô viết, tiếng Việt tiếp thu cả những hình thức định danh đối với các sự kiện, hiện tượng đó bằng các con đường phỏng dịch, như:

hội đồng bộ trưởng ← совет министров

tổng bí thư ← генеральный секретарь

nghệ sĩ nhân dân ← народный артист

thi đua xã hội chủ nghĩa ← социалистическое соревнование

Ngoài những hiện tượng vay mượn ngôn ngữ cơ bản vừa nêu trên, chúng ta còn có thể nghe thấy những cách nói, cách viết “rất Nga” hoặc ít nhiều mang “tính chất Nga” của những người Việt nam đã học hoặc công tác lâu năm ở Nga trở về, hoặc trong rất nhiều tác phẩm được dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt. Những cách nói cách viết ấy thoạt đầu có vẻ lạ tai lạ mắt, nhưng dần trở thành quen thuộc, bổ sung cho cách diễn đạt phong phú của tiếng Việt. Những kết cấu theo lối bị động, những đoạn ngữ theo kiểu động trạng từ, những từ xen, đoạn xen, câu xen, những trường hợp trật tự từ “không thuần Việt” v.v, những hiện tượng không có hoặc hầu như ít thấy trong tiếng Việt, thì hiện nay đã trở thành bình thường trong tiếng Việt văn học hiện đại.

Một ngôn ngữ bao giờ cũng có tính bảo thủ đối với những hiện tượng ngoại lai, nhưng cũng luôn sẵn sàng tiếp nhận những yếu tố mới từ những ngôn ngữ khác mà nó chưa có hoặc để bổ sung và phong phú hóa những phương tiện sẵn có của mình. Quá trình vay mượn ngôn ngữ xảy ra dần dần, thường xuyên, có chọn lọc. Không thể coi những trường hợp lạm dụng tiếng nước ngoài trong tiếng Việt là hiện tượng ngôn ngữ vay mượn. Một hiện tượng ngôn ngữ ngoại lai được coi là vay mượn chỉ khi nào nó đã được sử dụng rộng rãi và không thể thiếu được trong hệ thống của một ngôn ngữ.

Tiếng Nga, một trong những ngôn ngữ phát triển và phong phú nhất, được sử dụng rộng rãi ở nước ta trước đây và ngày nay cùng với việc tăng cường sự hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia Việt Nam và Nga. Sự tiếp xúc tiếng Việt và tiếng Nga, cũng như các thứ tiếng khác, nhất định sẽ làm cho tiếng nói của chúng ta ngày càng phong phú.

## THE PHENOMENON OF LANGUAGE BORROWING FROM RUSSIAN INTO THE VIETNAMESE LANGUAGE

Le Duc Trong

University of Social Sciences & Humanities – VNU-HCM

**ABSTRACT:** Language borrowing is an objective phenomenon- evolving continuously according to a particular law at various linguistic levels – phonetic, lexical and syntactic, which is thus one of the essential supplementary process of enriching the lexical asset of a native language.

Thanks to the contact with other peoples, the Vietnamese language has encompassed factors of borrowing from other languages. From the period of the October Revolution, our country has close relation with the former Soviet Union and thus the Vietnamese language has seen a phenomenon of borrowing from the Russian language even though it was rather scarce in terms of word borrowing, sememe borrowing, and syntactic borrowing.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Головин Б.Н. *Введение в языкознание*. М., 1997, с.106
- [2]. Ленин В.Л. *Об очистке русского языка* – Полн. Собр. Соч. Изд .5, Т.40
- [3]. Hồ Chủ Tịch - *Sửa đổi lối làm việc*. Hà nội, 1959.
- [4]. Lê Đức Trọng - *Vấn đề từ vay mượn trong tiếng Việt hiện đại* (trong *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt về mặt từ ngữ*), tr. 220-224. Hà nội, 1981.
- [5]. Nguyễn Văn Tu - *Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại*. Hà nội, 1978.
- [6]. Lê Đức Trọng - *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học* (Việt – Anh – Pháp – Nga). TP HCM, 1993.